

QUY TRÌNH KIỂM SOÁT CHUỖI HÀNH TRÌNH SẢN PHẨM GỖ RỪNG TRỒNG

Căn cứ bộ nguyên tắc quản lý rừng bền vững VFCS;
Căn cứ Luật Lâm nghiệp có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 01 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật lâm nghiệp;
Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn xây dựng Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng có chứng chỉ VFCS của Công ty khi được cấp chứng chỉ, cụ thể như sau:

I. VẬN CHUYỂN VÀ BÁN NHỮNG SẢN PHẨM ĐƯỢC CHỨNG CHỈ CỦA VFCS

1. Những quy định để duy trì việc nhận dạng riêng các nguyên liệu được chứng chỉ của VFCS

Để kiểm soát và quản lý chặt chẽ gỗ từ rừng được cấp chứng chỉ cần phải thực hiện các công việc cụ thể sau:

+ Căn cứ hồ sơ thiết kế khai thác, gỗ khai thác từ rừng có chứng chỉ được bán cho đơn vị có nhu cầu và có năng lực thực hiện thi công khai thác.

+ Tại khu vực thi công khai thác phải có bảng chỉ dẫn ghi rõ khối lượng gỗ của đơn vị nào thi công, chủng loại gỗ được khai thác từ rừng có chứng chỉ VFCS tại bãi gỗ.

+ Đội trưởng sản xuất có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thi công khai thác khối lượng gỗ, xịt sơn đánh dấu xe gỗ khi ra khỏi rừng để tránh trộn lẫn gỗ có/không có chứng chỉ VFCS (xịt 3 vòng phía đầu, giữa, cuối xe gỗ) và ghi phiếu cho xe vận chuyển (thể hiện khối lượng, loại gỗ, số xe vận chuyển, thông tin gỗ VFCS 100%).

2. Những quy định để ghi lại khối lượng của những sản phẩm được chứng chỉ trong bản kê khai (những bãi tập trung sản phẩm) và bán

Sau khai thác Tổ nghiệm thu sản phẩm của Công ty (gồm đại diện người khai thác, đội trưởng sản xuất, phòng Kế toán - Tài chính và phòng Kế hoạch – Kỹ thuật của Công ty) thực hiện nghiệm thu sản phẩm ghi rõ khối lượng vào biên bản giao nhận và hệ thống sổ sách kế toán theo dõi.

3. Những quy định về xuất hóa đơn và vận chuyển của các sản phẩm được chứng chỉ VFCS

- Phiếu xuất kho và hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng VAT) phải được ghi rõ khối lượng, chủng loại gỗ; Hóa đơn được lưu giữ tại phòng Tài vụ của các công ty.

- Phiếu xuất kho và hóa đơn bán hàng (hóa đơn giá trị gia tăng VAT) phải có dấu mã số thuế của đơn vị và phải đồng thời được thể hiện rõ gỗ VFCS.

Có **“Bảng kê lâm sản”** theo đúng quy định tại Căn cứ Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

4. Người chịu trách nhiệm về bãi tập kết, vận chuyển, giao nhận sản phẩm

4.1. Người chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thi công khai thác khối lượng gỗ tại hiện trường: Đội trưởng, Trạm trưởng cán bộ kỹ thuật được giao nhiệm vụ.

4.2. Người chịu trách nhiệm nhập gỗ, thi công khai thác gỗ: Khách hàng ký hợp đồng mua gỗ và thi công khai thác gỗ với Công ty.

4.3. Người chịu trách nhiệm vận xuất, vận chuyển gỗ:

Khách hàng có hợp đồng mua gỗ, có đăng ký biển số xe để vận xuất, vận chuyển. Khi vận chuyển gỗ khách hàng có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục vận chuyển theo quy định hiện hành của Nhà nước về vận chuyển lâm sản; bảo quản sản phẩm đến cơ sở chế biến và hoàn toàn chịu trách nhiệm về số lượng, chủng loại gỗ đã nhận khi vận chuyển trên đường đi.

5. Hình thức/hồ sơ được sử dụng để vận chuyển và bán nguyên liệu được chứng chỉ VFCS; Yêu cầu bắt buộc (tóm tắt hồ sơ sử dụng và bảo quản chúng):

- + Hợp đồng mua bán gỗ.
- + Hợp đồng khai thác, vận chuyển gỗ.
- + Hóa đơn xuất bán khối lượng gỗ (ghi rõ khối lượng, loại gỗ, thể hiện rõ gỗ VFCS 100%).
- + Đối chiếu kết quả gỗ giao cho khách hàng.
- + Thanh lý hợp đồng bán gỗ; khai thác, vận chuyển gỗ.
- + Có hệ thống sổ sách theo dõi riêng gỗ được cấp chứng chỉ từ khi khai thác cho tới khi gỗ được giao cho khách hàng.
- + Báo cáo thống kê hàng năm.

II. BẢO QUẢN HỒ SƠ

1. Quy định về giữ hồ sơ liên quan đến chứng chỉ

Hồ sơ bán gỗ được lưu giữ tại phòng Kế toán - Tài chính của Công ty 20 năm theo pháp luật Việt Nam.

2. Quy định về sưu tập các dữ liệu đánh giá hàng năm

- Có hệ thống sổ sách theo dõi riêng gỗ được cấp chứng chỉ từ khi khai thác cho tới khi gỗ được giao cho khách hàng.

- Hàng quý thống kê tập hợp số liệu phân biệt rõ gỗ có chứng chỉ với gỗ không có chứng chỉ tại Công ty xuất bán cho khách hàng.

- Hàng năm, vào cuối năm Công ty có báo cáo thống kê cụ thể khối lượng gỗ có chứng chỉ bán cho các khách hàng.

- Các hồ sơ về việc bán gỗ có chứng chỉ luôn sẵn có và lưu giữ tại phòng Kế toán - Tài chính của Công ty.

3. Yêu cầu bắt buộc: Tóm tắt các tài liệu được sử dụng và bảo quản.

- Hồ sơ thiết kế khai thác:

+ Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

+ Kế hoạch khai thác của Công ty: Chi tiết đến từng lô khoảnh, diện tích, năm trồng.

+ Hồ sơ thiết kế: Có đủ các thông tin về lô rừng khai thác và bản đồ các lô rừng, quy trình kỹ thuật khai thác, vận xuất, dự toán nhân công; Hồ sơ có phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

+ Hồ sơ giao rừng khai thác: Bao gồm biên bản bàn giao hiện trường khai thác có các số liệu cụ thể về lô khai thác như số cây hiện còn, đường kính (D1.3), chiều cao (Hvn), sản lượng bàn giao khai thác; bản đồ thiết kế khai thác; hợp đồng thi công khai thác, hợp đồng mua - bán gỗ khai thác từ rừng trồng. Khi khai thác xong có biên bản nghiệm thu, giao nhận khối lượng gỗ và hiện trường sau khai thác.

- Phiếu xuất gỗ: Ghi rõ gỗ được khai thác từ lô, khoảnh, tiểu khu, khối lượng, loại gỗ, số hiệu xe vận chuyển; có đánh dấu gỗ VFCS 100%; có xác nhận của người vận chuyển và cán bộ Công ty xác nhận.

- Hoá đơn bán hàng: Trong hoá đơn GTGT đảm bảo đầy đủ các thông tin theo yêu cầu về sử dụng hoá đơn của Bộ Tài chính Việt Nam.

III. ĐÀO TẠO

1. Quy định về đào tạo

+ Những người tham gia trong hệ thống giám sát chuỗi hành trình sản phẩm VFCS/CoC bắt buộc phải có bằng chuyên môn nghiệp vụ và phải được đào tạo qua lớp tập huấn về VFCS/CoC.

+ Địa điểm: Tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sông Côn.

+ Đối tượng đào tạo: Các đội trưởng sản xuất, các cán bộ theo dõi VFCS/CoC tại phòng Kế hoạch - Tài chính, phòng Kỹ thuật của Công ty.

2. Hồ sơ tập huấn (Yếu tố bắt buộc):

Các hồ sơ về đào tạo, tập huấn được lưu giữ đầy đủ, bảo quản trong 5 năm.

IV. SỬ DỤNG TÊN THƯƠNG MẠI

Khi sử dụng tên thương mại phải tuân thủ các quy định và các yêu cầu dán mác trên sản phẩm của VFCS và các yêu cầu để sử dụng quảng cáo tên thương mại VFCS của người giữ chứng chỉ.

1. Dán nhãn trên sản phẩm (Yêu cầu bắt buộc):

Phòng KH-KT chịu trách nhiệm về dán mác trên sản phẩm, là người có khả năng, phẩm chất, có biện pháp và đã được đào tạo cho trách nhiệm này.

Tất cả việc sử dụng tên thương mại của VFCS cho việc dán nhãn mác lên sản phẩm hoặc để quảng cáo sản phẩm phải được trình cho Văn phòng chứng chỉ rừng để xem xét và phê duyệt trước khi sử dụng.

2. Áp dụng dán nhãn VFCS (yêu cầu bắt buộc):

Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn cam kết chỉ những sản phẩm có xuất xứ từ rừng của Công ty nằm trong phạm vi chứng chỉ này thì mới được dán nhãn mác của VFCS.

3. Sử dụng quảng cáo tên thương mại (yêu cầu bắt buộc):

Người có trách nhiệm cho việc sử dụng để quảng bá tên thương mại phải là người có năng lực, có phẩm chất, có biện pháp và phải được đào tạo cho vị trí trách nhiệm này.

4. Quảng cáo sản phẩm (yêu cầu bắt buộc):

Việc sử dụng tên thương mại của VFCS để quảng bá sản phẩm được giới hạn trong những sản phẩm nằm trong bảng liệt kê nhóm sản phẩm của VFCS và chỉ đối với những sản phẩm mà đáp ứng những yêu cầu thích hợp tối thiểu để dán nhãn.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH: Quy trình kiểm soát chuỗi hành trình sản phẩm gỗ rừng trồng này có hiệu lực từ ngày Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn chính thức được cấp chứng chỉ rừng; trong quá trình thực hiện Công ty sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế và đảm bảo quản lý gỗ VFCS được chặt chẽ từ khi khai thác đến khi tiêu thụ cho khách hàng./.

Nơi nhận:

- Các phòng nghiệp vụ;
- Đội sản xuất cây giống;
- Đơn vị thi công;
- Lưu: VT, KH.



GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Hề

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CTY TNHH LÂM NGHIỆP SÔNG KÔN

Mẫu biểu 01
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-LNSK

Vĩnh Thanh, ngày tháng ... năm

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TIÊU THU SẢN PHẨM GỖ NĂM

TÊN KHÁCH HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN (ĐỒNG)
1. Gỗ keo				
- Công ty	m3			
- Tổ chức				
2. Bạch đàn				
3. Gỗ khác				
Tổng cộng				

Nơi nhận:

- Sở chủ quản;
- Các cơ quan chức năng;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
CTY TNHH LÂM NGHIỆP SÔNG KÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHIẾU XUẤT GỖ

Gỗ Keo lai (hoặc Bạch đàn) khai thác rừng trồng
tại tiểu khu xã huyện, tỉnh

- ☐ VFCS/PEFC 100%
☐ Non-VFCS/PEFC

Căn cứ Hợp đồng số về việc thi công khai thác gỗ rừng trồng, giữa Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và
Hôm nay, vào lúc ... giờ ngày tháng ... năm 20....
Tại
Thành phần giao nhận chúng tôi gồm có:

I. ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH LÂM NGHIỆP SÔNG KÔN (CHỦ RỪNG)

- Ông: Chức vụ:

II. ĐẠI DIỆN BÊN KHAI THÁC, VẬN CHUYỂN:

- Ông: Chức vụ:

- Biển kiểm soát xe:

Hai bên cùng tiến hành kiểm tra, đo đếm gỗ bốc lên xe với khối lượng như sau:

- Gỗ nguyên liệu Ster đôi (Bằng chữ:)

- Gỗ gia dụng: Ster đôi (Bằng chữ:)

Bên thi công khai thác, vận chuyển có trách nhiệm về nhập kho tiêu thụ theo hợp đồng đã ký. Và thực hiện đúng các quy định về vận chuyển, tiêu thụ gỗ rừng trồng.

Phiếu xuất này được lập thành 02 bản, bên thi công khai thác gỗ giữ 01 bản, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn giữ 01 bản.

CÁN BỘ GIÁM SÁT
C.TY TNHH LN SÔNG KÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN THI CÔNG
KHAI THÁC VÀ VẬN CHUYỂN
(Ký, ghi rõ họ tên)